

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST  
Ngày 09-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Sơn, chức vụ: Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Che Guevara.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện M, tỉnh Bến Tre.

**- H ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, H ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Lê Kim Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Duy L, sinh ngày: 27/12/2002 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp BS, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm: 1981 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1986; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bùi Thân Anh H, sinh ngày: 30/9/2005.

Nơi cư trú: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Chị Bùi Thị Tuyết P, sinh năm: 1986.

Đăng ký thường trú: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Ông Bùi Quang L, sinh năm: 1956.

Nơi cư trú: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Bà Hồ Thị Ngọc T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn N, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Ấp BS, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thân Anh H, sinh ngày: 30/9/2005 sống cùng ông ngoại là Bùi Quang L. Phạm Duy L thường đến nhà ông L chơi với anh Bùi Quang Tỷ là con ông L nên quen biết Bùi Thân Anh H. Vào ngày 14/02/2021, Phạm Duy L dùng tài khoản Facebook tên “L Kenso” kết bạn với tài khoản Facebook tên “Bii Emm” của Bùi Thân Anh H rồi nhắn tin qua lại và bày tỏ tình cảm với nhau. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L rủ H đến nhà mình chơi thì được H đồng ý nên L chạy xe mô tô đến rước và chở H về nhà L thuộc ấp BS, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre, lúc này mọi người trong nhà đã ngủ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/02/2021, L lên võng ở nhà bếp chỗ H nằm ôm hôn H và gợi ý quan hệ tình dục thì được H đồng ý nên cả hai cùng đi vào phòng ngủ của L thực hiện hành vi giao cấu với nhau khoảng 10 phút. Một lúc sau, L điều khiển xe mô tô đưa H về nhà. Đến ngày 19/02/2021, hành vi của L bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Trong quá trình khám nghiệm hiện trường thu tại nhà của Phạm Duy L: 01 tấm ga trải nệm bằng vải, nền màu xanh, hoa văn xanh - trắng - tím có kích thước 01m x 1,5m x 0,12m; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen số IMEI1: 865635045457618, số IMEI2: 865635045457600, gắn thẻ sim 0919403042.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 52-0221/TD ngày 04/3/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Màng trinh của Bùi Thân Anh H có bị rách vị trí 03 giờ, 09 giờ, rách cũ; không xác định được rách trước, trong hay sau ngày 17/02/2021; khẩu kính lỗ màng trinh 02cm; toàn thân không dấu trầy xước; vùng bụng, hai đùi, tần sinh môn không bầm máu; dịch tiết âm đạo: không tìm thấy tinh trùng; kết quả siêu âm: theo dõi nang cơ năng buồng trứng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về AND số: 107/21/TC-ADN ngày 10/3/2021 của Viện Pháp y quốc gia - Bộ Y tế kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên mẫu tam bông thấm dịch âm đạo của Bùi Thân Anh H: dương tính.

- Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên mẫu quần, áo (của H) và chiếc ga trải giường (phòng ngủ của L): âm tính.

- ADN thu từ mẫu quần, áo (của H) là ADN trộn lẫn nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Phạm Duy L và Nguyễn Hữu Toàn.

- ADN thu từ mẫu tâm bông thấm dịch âm đạo của Bùi Thân Anh H có các alen nhiễm sắc thể Y trùng với các alen của Nguyễn Hữu Toàn.

- Trên chiếc ga trải giường có hiện diện ADN của Phạm Duy L.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKSMCN ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Phạm Duy L về “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Duy L giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Quang L giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn N giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; bị hại Bùi Thân Anh H giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người đại diện hợp pháp của bị hại bà Bùi Thị Tuyết P vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Duy L phạm “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Duy L từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Bị cáo đã tích cực tác động cha ruột là ông Phạm Văn N thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 4.900.000 đồng. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Ông Phạm Văn N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho bị cáo Phạm Duy L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màn hình cảm ứng, vỏ

màu xanh đen số IMEI1: 865635045457618, số IMEI2: 865635045457600, gắn thẻ sim 0919403042.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm ga trải nệm bằng vải, nền màu xanh, hoa văn xanh - trắng - tím có kích thước 01m x 1,5m x 0,12m.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Bùi Thân Anh H là bà Hồ Thị Ngọc T trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Phạm Duy L đã đủ yếu tố cấu thành “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên không có ý kiến tranh luận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị ghi nhận.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Phía bị hại thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đề nghị nên không có ý kiến tranh luận. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông L cũng xin cho bị cáo được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Bùi Thân Anh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Bùi Thị Tuyết P vắng mặt. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Phạm Duy L thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/02/2021, Phạm Duy L đã thực hiện hành vi giao cấu với Bùi Thân Anh H tại phòng ngủ của nhà Phạm Duy L thuộc ấp BS, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre. Tính đến ngày 15/02/2021 thì Bùi Thân Anh H được 15 tuổi 4 tháng 15 ngày. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Duy L phạm “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 25/CT-VKSMCN ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em sẽ gây nguy hiểm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em nhưng bị cáo lợi dụng sự non nớt, thiếu hiểu biết của bị hại trong quan hệ tình cảm nam nữ cùng với sự thiếu quan tâm, quản lý lỏng lẻo của gia đình bị hại nên bị cáo đã dụ dỗ bị hại đến nhà mình để thực hiện hành vi giao cấu với bị hại nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Mặc dù, việc thực hiện hành vi giao cấu có sự đồng thuận của bị hại nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến sự phát triển về đạo đức, nhân cách và cuộc sống sau này của bị hại; bên cạnh đó, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, tạo dư luận xấu, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại ông L có đơn bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Hội đồng xét xử quyết định cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm. Do đó, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của Viện kiểm sát không được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Qua xem xét về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tích cực tác động cha ruột là ông Phạm Văn N bồi thường xong thiệt hại tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 4.900.000 đồng. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Ông Phạm Văn N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.900.000 đồng đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho bị cáo Phạm Duy L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen số IMEI1: 865635045457618, số IMEI2: 865635045457600, gắn thẻ sim 0919403042 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 51 ngày 17 tháng 11 năm 2021. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 01 tấm ga trải nệm bằng vải, nền màu xanh, hoa văn xanh - trắng - tím có kích thước 01m x 1,5m x 0,12m hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đối với đề nghị về tội danh và trách nhiệm dân là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng về hình phạt đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Duy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Duy L phạm “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Duy L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm ga trải nệm bằng vải, nền màu xanh, hoa văn xanh - trắng - tím có kích thước 01m x 1,5m x 0,12m.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ các điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Duy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã NĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Dân**